

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 12/4/2024

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi
con chung sau ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Ông Lâm Anh Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Minh D; địa chỉ: SN 35A, đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 04, phường Minh Khai, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Chu Thị Thanh B; địa chỉ: B1909, tòa nhà N04A, khu đoàn ngoại giao, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị Chu Thị Thanh B:* Ông Phạm Xuân T. Sinh năm 1973- Thuộc đoàn Luật sư Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Dương Minh D trình bày: Anh và chị Chu Thị Thanh B đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Về con chung giao cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Diễm Q, sinh ngày 04/01/2005; giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Dương Châu G, sinh ngày 18/10/2014 đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh phải cấp dưỡng nuôi cháu G 6.000.000đ/tháng. Đến năm

2023 chị B đưa cháu G đến nhập học tại trường tiểu học Lê Lợi, thành phố H từ đó đến nay cháu ở cùng anh và do anh nuôi dưỡng. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con anh sẽ nhận trách nhiệm được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Châu G đến khi đủ 18 tuổi. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung nữa.

Theo đơn bản tự khai ngày 20/12/2023 và quá trình giải quyết, bị đơn chị Chu Thị Thanh B trình bày: Chị B xác nhận sự việc đúng như anh D trình bày. Cháu Dương Châu G là con chung của chị và anh D, hiện tại cháu đang học tại trường tiểu học Lê Lợi thành phố H và ở cùng bà nội, chị gửi cháu cho bà nội cháu G chăm sóc vì chị đang làm thủ tục chuyển công tác về H. Mẹ con chị có nhà tại tổ 04 phường M và chị có thu nhập ổn định để nuôi con ăn học, anh D vẫn phải cấp dưỡng số tiền nuôi con chung là 6.000.000đ/tháng như trong Quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án. Nên chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh D.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên anh D và chị B không thống nhất được nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, khoản 3 Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 và 273, khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Minh D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Dương Minh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Châu G, sinh ngày 18/10/2014 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Chị Bình không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Dương Châu G, chị B có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của anh D đối với cháu G theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà G, kể từ ngày Bản án về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" có hiệu lực pháp luật.

Phần quyết định này thay thế cho nội dung tại mục 1, phần về con chung của quyết định số: 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23/01/2024, bị đơn chị Chu Thị Thanh B có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H về việc giao cháu Dương Châu G cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đề nghị giữ nguyên quyết định số: 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, mỗi bên đều giữ nguyên quan điểm của mình, đều có nguyện vọng nuôi con chung và chị Bình đề nghị anh D vẫn phải cấp dưỡng số tiền nuôi con chung là 6.000.000đ/tháng như trong Quyết định thuận tình ly hôn số 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của TAND TP H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của TAND thành phố H, chấp nhận đơn kháng cáo của chị Chu Thị Thanh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Chu Thị Thanh B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Giao cháu Dương Châu G, sinh ngày 18/10/2014 cho anh Dương Minh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Về án phí: Chị Chu Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của chị Chu Thị Thanh B về hình thức, nội dung và thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo được xem xét trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của Chị Chu Thị Thanh B không nhất trí với bản án sơ thẩm xử giao con chung là cháu Dương Châu G, sinh ngày 18/10/2014 cho anh Dương Minh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của anh D đối với cháu G theo Quyết định công nhận thuận tình ly

hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. HĐXX xét thấy:

[3] Về đề nghị của chị B yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Châu G: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay hai bên không thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn hai bên tranh chấp về quyền nuôi con. HĐXX nhận thấy về điều kiện kinh tế của hai bên đều có khả năng nuôi con sau khi ly hôn. Nguyên vọng của chị Bình được nuôi con sau khi ly hôn là chính đáng, tuy nhiên xét về thực tế, hiện tại cháu Châu G đang sống chung với anh D và bà nội, đã có nơi ở ổn định, thu nhập hàng tháng của anh D là 26.000.000đ/tháng, đảm bảo sự phát triển bình thường cũng như quyền lợi mọi mặt của cháu G. Tại biên bản xác minh lấy ý kiến nguyện vọng của cháu Châu G có nguyện vọng được theo học trường L và được ở cùng với bố. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cháu Châu G cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và chị B được quyền thăm con theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[4] Xét điều kiện của anh Dương Minh D thấy rằng: anh D có đầy đủ điều kiện nuôi con về mọi mặt vật chất và tinh thần và cũng đáp ứng được nguyện vọng của cháu G, từ khi sinh ra và lớn lên cháu G đều sinh sống và học tập tại H đã quen với môi trường sống, quen thầy cô bạn bè, sau khi bố mẹ ly hôn cháu có thời gian được ở với mẹ nhưng cháu thấy không phù hợp và có nguyện vọng được ở với bố tại H.

[5] Xét thấy chị B và anh D đều đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G. Nhưng trên cơ sở biên bản xác minh với địa phương và Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em cùng với nguyện vọng của anh Dương Minh D và nguyện vọng của cháu G, xác nhận của cô giáo chủ nhiệm nơi cháu G học tập và cũng để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu G hiện tại không bị xáo trộn, ổn định về mặt tư tưởng, tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của anh Dương Minh D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cho anh Dương Minh D nuôi cháu Dương Châu G là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, đảm bảo cho cháu G được chăm sóc, giáo dục tốt nhất và phù hợp nguyện vọng của cháu G và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm anh D khẳng định cháu G là người anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi cháu 02 tuổi, quá trình học tập, sinh hoạt ăn ở của cháu với anh D rất ổn định, chỉ có chị B tự ý chuyển trường cho con từ H về H rồi từ H lên H ảnh hưởng đến tâm sinh lý và học tập của con. Bản thân anh Dũng làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con là do cháu Q (con gái lớn) đã lớn đủ 18 tuổi và cháu Châu G đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, môi trường học của cháu ở Hà Giang rất thuận lợi. Anh D hiện tại có công việc ổn định, không phải đi công tác thường xuyên, lương 26.000.000đ/tháng, đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu G. Do đó, anh D đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm; Đối với chị B: Việc chị chuyển trường cho con

là do bà nội (mẹ anh đẻ anh D) muốn ở cùng cháu, bên cạnh đó có thời gian chị đi học, không có điều kiện chăm con nên chị nhờ anh D chăm sóc, đồng thời chị cho rằng anh D có quan hệ ngoài nên không có thời gian để chăm con. Chị B thừa nhận khi anh Dũng trực tiếp chăm sóc cháu G anh D vẫn gửi tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Chị B xác nhận lương của chị 9.000.000đ/tháng. Bên cạnh đó chị B còn xuất trình chứng cứ đã chuyển trường cho con về Hà Nội khi đang giải quyết tranh chấp nuôi con. HĐXX thấy rằng: tại phiên toà phúc thẩm, chị B không xuất trình được chứng cứ mới. Bên cạnh đó, sau khi Toà án cấp sơ thẩm xác minh lại nguyện vọng của cháu Giang, cháu muốn được ở với bố. Việc chị B chuyển trường cho con khi anh, chị đang giải quyết tranh chấp nuôi con và cháu Châu Giang còn đang học là ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Để đảm bảo cho cháu Giang được học tập ổn định và phát triển toàn diện, không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, cần giao cháu Châu G cho anh D chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu G.

[7] Từ phân tích tại các đoạn [3], [4], [5], [6] và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. HĐXX xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành bản án phù hợp với các quy định của pháp luật. Kháng cáo của chị B đối với toàn bộ bản án sơ thẩm của TAND thành phố H chưa đủ cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị Chu Thị Thanh B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[8] Về khoản cấp dưỡng nuôi con chung, anh D không yêu cầu chị Bình phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Chu Thị Thanh B không được chấp nhận nên chị Bình phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH.

[11] Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không có cơ sở để chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 28, Điều 38, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng: khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 3 Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Chu Thị Thanh Bình. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Minh D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cho anh Dương Minh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Châu G sinh ngày 18/10/2014 cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Chu Thị Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của anh D đối với cháu Giang theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, kể từ ngày Bản án về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" có hiệu lực pháp luật.

Phần quyết định này thay thế cho nội dung tại mục 1, phần về con chung của quyết định số: 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Chu Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm đã được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp tại biên lai số 000324 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang ngày 21/02/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

